

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 106/2018/QĐST-HNGĐ

N, ngày 13 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-HN&GĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1966; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

- **Bị đơn:** chị Phạm Thị D, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Đình S và chị Phạm Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh S đồng ý hỗ trợ cho D một khoản tiền đã chi phí nuôi con trong thời gian anh S không có mặt ở địa phương là 80.000.000^d (Tám mươi triệu đồng), hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 13/7/2018.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: anh S có trách nhiệm thanh toán xử lý công nợ với Ngân hàng C thành phố T; không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh Nguyễn Đình S nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000799 ngày 16/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh S được hoàn lại số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Q, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình